



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Ng Thu Hong
Last Middle First

Current Address 242/73/5 Ng. Thien Thuat Q.3. TP HCM

Date of Birth 2/6/20 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Ng Đình Tín

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 4/77

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chánh Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 10 năm 1989

Kính thưa Bà Hội Trường Hội tư binh và chính trị
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635

Kính thưa Bà Hội Trường,

Coi xin trân trọng gửi đến Bà Hội Trường lời chào
thành kính và lời thăm hỏi sức khỏe dồi dào, của tôi.

Sau đây tôi kính trình Bà Hội Trường được rõ:

Tên tôi là Nguyễn Thu Hồng, hiện ngụ tại số
242/73/5 Nguyễn Thiện-Chuật, Phường 3, Quận 3, Chánh
Phủ Hồ Chí Minh, Nam Việt-Nam. Tôi là vợ chính
thức của Ông Nguyễn Đình Bìn (Họ và tên thật) Trung úy
Cảnh Sát Đặc Biệt tại Bộ Tư Lệnh CSQG đi tập trung cải tạo
ngày 27-6-1975 và đã chết trong trại học tập ngày
3-4-1977 tại Long Giao, thuộc Long Khánh - Biên Hòa.

Tôi kính chuyển đến Bà Hội Trường cũng Quý Hội
hồ sơ của tôi cũng con gái tôi tên là Nguyễn Thị Hạnh
để Bà cầu xét, giúp đỡ và tùy nghi chuyển đến cơ quan
liên hệ của Chánh Phủ Hoa Kỳ cho phép tôi và con tôi
được đi định cư tại Hoa Kỳ.

Ngoài ra tôi cũng xin kính chuyển thêm 1 hồ sơ
của em chồng tôi tên là Nguyễn Đình-Lê, Thiếu úy Cảnh Sát,
để mong Bà Hội Trường cầu xét và giúp đỡ để xin số I.V
chính sách và xin cấp "Lời" để đi định cư tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi mong mọi sự giúp đỡ tận tình của
Bà Hội Trường cũng như Quý Hội thì gia đình chúng tôi rất
được may mắn và gửi vàng niệm ơn. Nếu có thể gửi giấy
tờ gì khác, kính xin Bà cho chúng tôi biết để bổ túc cho đầy đủ.

Trân trọng kính chào Bà Hội Trường và cầu chúc
Bà và Quý Hội mọi ngày may mắn tấn công lớn lao.

Kính thư,
Hồng

NGUYỄN THU HỒNG

Chánh Phó Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 10 năm 1989

Kính gửi : Ông Trưởng Đoàn ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

American Embassy (Box 58 - APO - SAN FRANCISCO 96346-0001
BANGKOK - THAILAND)

(CHƯA CÓ I.V.)

Kính thưa Ông Trưởng Đoàn,

Tôi tên là NGUYỄN THU-HỒNG sinh ngày 6-2-1920
tại Hà-Đông, hiện cư ngụ tại số 242/73/5 đường Nguyễn-
Triệu-Khuyến, Phường 3, Quận 3, Chánh Phó Hồ Chí Minh.

Tôi là vợ chính thức (có hôn thú đính kèm)
của ông NGUYỄN ĐÌNH-TÍN, Trung úy Cảnh Sát Đặc Biệt, đã
đi tập trung cải tạo ngày 27-6-1975 và đã chết trong
trại học tập tại Long Giao ngày 3-4-1977.

Nay tôi làm đơn này để kính xin Ông Trưởng
Đoàn cho tôi và con gái tôi tên là NGUYỄN THỊ-HẠNH
sinh ngày 31-12-1951 được đi định cư tại Mỹ.

Tôi xin kèm theo các giấy chứng minh sau đây :

- 1- Giấy báo chết của NGUYỄN ĐÌNH-TÍN.
- 2- Biên bản tử vong.
- 3- Nghị định Tuyền Lâm Công An từ năm 1951
- 4- Giấy hôn thú
- 5- Khai sinh của tôi và con gái. (2)
- 6- Bản sao Chứng Minh Nhân Dân (2)
- 7- Bản sao Hộ Khẩu
- 8- 2 Hình.

Trong lúc chờ đợi, kính xin Ông Trưởng Đoàn
nhân nơi đây long trọng của tôi và xin Ông cho tôi
biết còn phải gửi giấy tờ nào khác nữa.

Xem trong kính chào Ông Trưởng Đoàn D.D.P.

ĐƯỜNG ĐÓN KÝ TÊN,

Hồng

NGUYỄN THU-HỒNG

HỒ CHÍ MINH CITY, 2 OCT 1989

TO: THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AMERICAN EMBASSY (Box 58 - APO - SAN FRANCISCO 96346-0001
BANGKOK - THAILAND) .

SUBJECT: REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE UNITED STATES
OF AMERICA UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

DEAR SIR ,

I UNDERSIGNED : NGUYỄN THU - HỒNG
NATIONALITY : VIỆT - NAM
Sex : Female
FAMILY STATUS : WIDOWED
HOME ADDRESS : 242/73/5 NGUYỄN THIÊN THUẬT ST , 3rd DISTRICT ,
HỒ CHÍ MINH CITY , SOUTH VIETNAM.

Due to difficulty of my situation and based on the authority of your organisation and the spirit humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the government of the Republic Socialist of Vietnam, in order your arrangement and protection under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life .

Following are relatives to be evacuated with me to the USA :

FULL NAME	DATE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1. NGUYỄN THỊ HẠNH	DEC 31 - 1951	F	DAUGHTER	242/73/5 Nguyễn Thiên Thuật St 3 rd District, HỒ CHÍ MINH CITY, SVN.

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours ,
Hồng

NGUYỄN THU - HỒNG

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE 2 OCT 1989

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. NAME : NGUYỄN THU HỒNG SEX : FEMALE
2. DATE AND PLACE OF BIRTH : 6-2-1930 HÀ-ĐÔNG
3. NATIONALITY : VIỆT-NAM
4. FAMILY STATUS : WIDOWED CURRENT OCCUPATION : HOUSE WIFE
5. HOME ADDRESS : 242/73/5 NGUYỄN THIÊN THUẬT ST, 3RD DISTRICT, HO CHI MINH CITY, SVN

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP	ADDRESS
L. NGUYỄN THỊ HẠNH	31.12.1951	HÀI DƯƠNG	F	S	DAUGHTER	242/73/5 NGUYỄN THIÊN THUẬT ST 3 RD DISTRICT, HO CHI MINH CITY, SVN.

C. SERVICE WITH G.V.N BY ME SPOUSE :

1. NAME OF PERSON SERVING : NGUYỄN ĐÌNH TÍN
2. DATE AND PLACE OF BIRTH : 26-4-1925 HÀ-ĐÔNG
3. DATE BEFORE 4/75 : FROM 1-1-1951 TO 30-4-1975 (in THE POLICE FORCE)
4. LAST RANK : LIEUTENANT OF POLICE
5. MINISTRY - OFFICE : SPECIAL POLICE BRANCH - DR. GEN. OF NATIONAL POLICE IN SAIGON.
6. PAY GRADE : IBM N° 30763 - ID CARD 00092438
7. DATE ARRESTED : 27-6-1975
8. DATE OUT OF CAMP : DEAD IN RE-EDUCATION CAMP IN LONG GIANG ON 3-4-1977

D. RELATIVES OUTSIDE U.N.

- A. CLOSE RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRY : NGUYỄN THỊ THUẬN - DAUGHTER
323 AVE DE LA COURONNE - 1050 - BRUXELLES - BELGIQUE.

DATE : 2 OCT 1989

SIGNATURE

ATTACH TO THIS QUESTIONNAIRE ARE ALL DOCUMENTS.

1. Copy Spouse's death certificate
2. Copy Report spouse's death certificate
3. Copy Police decree (NGHỊ ĐỊNH TUYỂN LÂM CÔNG AN)
4. Copy Marriage Certificate
5. Copies Birth certificate For HỒNG and HẠNH
6. Copies Identity cards For HỒNG and HẠNH
7. Copy of Family registers (HỘ KHẨU)
8. 2 photos of HỒNG and HẠNH

Hồng

NGUYỄN THU HỒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020539856**

Họ tên **NGUYỄN THU HỒNG**

Sinh ngày **06-02-1920**

Nguyên quán **Hoàng Xá,**

Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú **212/73/5 Ngõ-T-**

Thuật, Q3, TP Hồ Chí Minh.



SAO Y BẢN CHÁNH

(CẤM SỬ DỤNG SAO Y BẢN CHÁNH KHI THẦU DUNG)

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày **02 tháng 10 năm 89**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN T.3. QUẬN 3



QUYỀN THỦ KÝ

Trần Thị Nguyệt

Dân tộc: <u>Kinh</u>		Tôn giáo: <u>Không</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Nốt ruồi cách 1cm trên sau đầu mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày <u>12</u> tháng <u>12</u> năm <u>1978</u> KÝ QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <u>Phạm Văn Đức</u> <i>Phạm Văn Đức</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020530885**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HẠNH**

Sinh ngày **31-12-1951**

Nguyên quán **Bằng Liệt,**

Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú **242/73/5 Nguyễn-**

A-Thuật, Q3 TP. Hồ Chí Minh.



SÁO Y BẢN CHÁNH

CHÂN DÓ LẠI BẢN CHÁNH KHI THẤU DÙNG

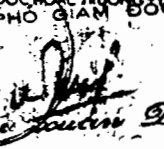
TP. HỒ CHÍ MINH, ngày **02** tháng **10** năm **1989**

TM. ỦY BAN KHAN DÂN T.3. QUẬN 3

S. P. M. Y. MIỀN THỦ K. V.



Nguyễn Thị Hạnh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGON TRỎ TRÁI
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo bầu dục d, 0,8cm r, 0,3cm c, 0,5cm trên sau đuôi mắt phải.
	NGON TRỎ PHẢI
	Ngày: 12 tháng 12 năm 1978 KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TAY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Văn Diễm



NGUYỄN THU HỒNG
06 - 02 - 1920



NGUYỄN THỊ HẠNH
31 - 12 - 1951

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 306851 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thu Hồng

Ấp, ngõ, số nhà: 242/73/5

Thị trấn, đường phố: Nguyễn Huệ Thước

Xã, phường: Ba

Huyện, quận: Ba

Ngày . 10 . tháng . 3 . năm 1982

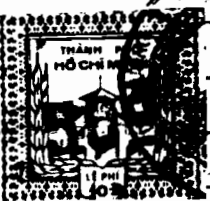
Trưởng công an: Q. 5

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 NGUYỄN TÂN GI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thu Hồng	Chủ hộ	Nữ	06-02-20	020599856	Mô Tr	01-10-76		XN.05K
2	Nguyễn Thị Mỹ	con	Nữ	08-12-49	020539858	Đan lát	01-10-76		
3	Nguyễn Thị Thanh	con	Nữ	31-12-51	020589885	giữ gìn vệ sinh An-Khẩu Tp	01-10-76		
4	Nguyễn Thị Phương	con	Nữ	30-6-53	020539921	giữ gìn vệ sinh Tân-Thạnh, Bình Hòa	01-10-76	ĐK Thu 010 265	
5	Nguyễn Thị Thuận	con	Nữ	10-11-62	020539857		01-10-76	ĐK Thu 010 265	
SỞ Y BAN HÀNH CƠ QUAN LẠI BAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH, S. 30-1-1989 THỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3 QUẢN LÝ TÊN THƯỜNG TRÚ									
						Đặng Ngọc Tuyết			

TƯ LỆNH ĐOÀN 700

PHÒNG QUẢN GIÁO

TRUNG ĐOÀN 3

SỐ: /CS

(7 I Ấ Y B Á O C H Ế T

Phòng Quản Giáo đoàn 700 Quân khu 7

Họ và tên : Nguyễn đình Tín năm sinh 1925

Cấp bậc : Trung uý Số điện cơ : 50765

Chức vụ trong quân đội nguy : Quản trị nhân viên cảnh sát đặc biệt

Con của ông : Nguyễn đình Thiện và bà Nguyễn thị Chí

Hiện ngụ tại : 242/73/5 Nguyễn thiện Thuật Quận 3 Thành phố Ho

Chí Minh

Đến tập trung học tập cải tạo ngay 27-6-75 tại trường Trùng học
Pé trus ký Sai gon.

Đã chết ngày: 3 tháng 4 năm 1977

Lý do chết: Bị bệnh sốt rét suy nhược, thêm bị bệnh đau
dạ dày, cao áp huyết, đi ngoài ra máu đen.

Mộ chôn cất tại : Khu vực Long Giao gần bệnh xá liên trại 3

(có sơ đồ mộ thi)

Tư trang ,tai sa, di vật kỷ niệm của người chết đã kiểm tra

lập biên bản ngay : 3-4-77 hiện đang giữ ở : số 6 Đơn Đất Sai gon

Kèm theo :-- Biên bản kiểm kê vật

-Giám định của Hội đồng y khoa (nếu ốm chết)

- Sơ đồ mộ thi

Ngày 7 tháng 4 năm 1977

TM/Ban Chỉ Huy TRUNG đoàn

Ấn ký

CAO THUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 3

QUẬN 3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 (1977)



1/-) I E N B A N T U V O N G

Chúng tôi gồm có :

1. Võ công-Thanh Phó ban nghiệp vụ E₃.
2. Võ thanh-Đon bác sĩ bệnh xá.
3. Nguyễn văn-Trình cải tạo viên phục vụ tại bệnh xá liên trại.
4. Phạm mạnh Đức cải tạo viên trại 15 năm điều trị tại bệnh xá.

Lập biên bản xác nhận trường hợp chết của anh NGUYỄN ĐÌNH-TÍN

sinh năm 1925, cấp bậc trong quân đội Ngụy : Trung-Úy

Chức vụ : Quản trị nhân viên.

Sắc lệnh : Cảnh sát đặc biệt.

Số điện cơ : 50.703.

Sinh quán : Hà-Dông.

Tru quán : 242/73/5 Nguyễn thiện-Thuật, quận Ba thành phố Ho chí-Minh

Cho q hiện nay : 242/73/5 Nguyễn thiện Thuật thành phố Ho chí-Minh.

Họ tên cha : Nguyễn đình - Thiện

Họ tên mẹ : Nguyễn thị - Trí.

Họ tên vợ : NGUYỄN THU - HỒNG

242/73/5 Nguyễn thiện-Thuật quận Ba thành phố Ho chí-Minh.

Anh TÍN bị bệnh tư ngày 24.03.77 được đưa đến bệnh xá ngay 26.03.77.

Qua kiểm tra chúng tôi thấy Anh NGUYỄN ĐÌNH-TÍN bị bệnh : Sốt rét suy nhược trên bệnh nhân có tiền sử cao H.A. bệnh dạ dày.

Chúng tôi đã tiến hành điều trị hết sức tận tình.

Thời gian Anh NGUYỄN ĐÌNH-TÍN/ điều trị, đơn vị chúng tôi đã tận tình chăm sóc cứu chữa với sự cố gắng nhất. Nhưng vì bệnh tình quá nặng do vậy anh TÍN đã chết vào lúc 8 giờ sáng ngày 03.04.77. Tại bệnh xá liên trại.

Sau khi anh TÍN chết đơn vị đã to chức mai táng chu đáo theo chính sách nhân đạo của cách mạng. Vậy chúng tôi lập biên bản này báo cáo cáo lên cấp trên được biết và xác nhận trường hợp chết của anh TÍN như trên trên là đúng .

Biên bản lập thành 3 bản xong 5 giờ, ngày 03.04.1977.

Ngày 03.04.1977

Đại diện Ban quản giáo,
VÕ CÔNG THANH (ký tên)

Đại diện bệnh xá,
B/S VŨ THANH SƠN
(ký tên)

Đại diện cải tạo,
NGUYỄN VĂN TRINH (ký tên)

Đại diện cải tạo,
PHẠM MẠNH-ĐỨC (ký tên)

CHỨNG THỰC CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ,

CAO-THUNG (đóng dấu và ký tên)

sao y bản chính
UY BAN

Ngày 03.04.77
Thủ trưởng đơn vị
Trần Thị Thanh

ADMINISTRATION DU NORD
VIET NAM

Bureau du Personnel

LE GOUVERNEUR DU NORD-VIETNAM,

- VU l'ordonnance no 1 du 1.7.1949 fixant l'organisation et le fonctionnement des institutions publiques;
VU l'ordonnance no 2 du 1.7.1949 portant organisation du Statut des Administrations publiques;
VU le décret no 4-CP du 3.7.1949, portant nomination du GOUVERNEUR DU NORD-VIETNAM;
VU l'arrêté no 28.THP.ND du 6.1.1950 fixant les émoluments et indemnités pour le personnel du Service de Sécurité du Nord-Vietnam;
SUR la proposition du Directeur de la Police et de la Sûreté Nationales au Nord-Vietnam;
VU les besoins du service.

A R R E T E :

ARTICLE 1er. - Sont promus pour compter du 1er Janvier 1951 les fonctionnaires en service à la Direction de la Police et de la Sûreté Nationales au Nord-Vietnam dont les noms suivent :

AU GRADE DE BRIGADIER DE SECURITE

.....
M. NGUYEN-DINH-TIN, Agent Hanoi
.....
.....

ARTICLE 2. - Le Directeur des Bureaux, le Directeur des Finances, le Directeur de la Police et de la Sûreté Nationales au Nord-Vietnam, le Maire de Hai-Phong, les Chefs de Province, sont chargés chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté.

Visé à D.F. le 22.3.1951

No : 911/P

LE DIRECTEUR DES FINANCES
signé : TRINH-DINH-TRU

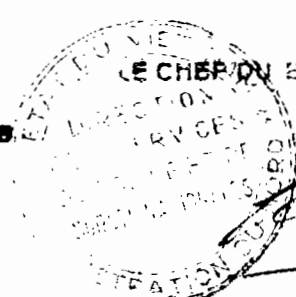
Hanoi, le 22 Mars 1951
LE GOUVERNEUR DU NORD VIETNAM
signé : NGUYEN-HUU-TRI

POUR AMPLIATION

P.LE DIRECTEUR DES BUREAUX
Le Chef du Bureau d'Ordre et des
Archives
signé : DAO-DINH-SINH

P. E. C.

LE CHEF DU BUREAU DU PERSONNEL



Ngày 1 tháng 2 năm 1969 (1)

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THỦ CHO

NGUYỄN ĐÌNH TÍN và NGUYỄN THU HỒNG

Năm một ngàn chín trăm 69 ngày 1 tháng 2 hồi 8 giờ 30
Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TƯ Chánh-Án Toà Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM KHẮC NGHỊ phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— Ông Phan-Hồng-Thái
- 2.— Ông Tiêu-văn-Tòng
- 3.— Ông Nguyễn-văn-Hai

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- NGUYỄN ĐÌNH TÍN, sanh ngày 26-4-1925 tại Bằng-Liệt, Thanh-Trì, Hà-Đông, con của Ông NGUYỄN ĐÌNH THIÊN và bà NGUYỄN THỊ CHÍ.

- và NGUYỄN THU HỒNG, sanh ngày 6-2-1920 tại Hoàng-Xá, Ứng-Hòa, Hà-Đông, con của Ông NGUYỄN VĂN VỊ và bà ĐẶNG THỊ VƯỢN./

Và biết hai đang có làm hôn-thủ bậc nhất ngày - tháng - năm 1943 tại làng Hoàng-Xá, Ứng-Hòa, Hà-Đông (Bắc-Phần).

Và duyên-cớ mà Ông Nguyễn-Đình-Tín không có thể xin sao-lục hôn-thủ được, là vì Sự giao thông gian đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì hôn-thủ này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh cải phạt tội nguy chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-Sự sau khi đọc lại.
Ký tên không rõ:

Xác nhận xóa bỏ một chữ.

GIÁ TIỀN: 7\$00

(1) Chi tiết cần nhắc lại mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

Lục sao y:

Saigon, ngày 12 tháng 3 năm 1969
Chánh Lục-Sự.

Lê-Chí-Mậu

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI SANH

Năm : 19 59

của NGUYỄN-THU-HONG

Số : 787

Năm 1959 ngày 6 tháng 3 hồi 9 giờ,

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-MO
Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền-Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng,
có ông VŨ-NHŨ-HUYEN Lục-sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/ LÊ-MIEN

2/ TRẦN-HỮU-THANH

3/ MAI-ĐỨC-ĐAM

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên NGUYỄN-THU-HONG (con gái) sinh ngày mồng sáu tháng
hai năm một nghìn chín trăm hai mươi (6-2-1920) tại
làng Hoàng-xá, quận Ứng-hòa, tỉnh Hà-đông (Bắc-Việt) là
con ông Nguyễn-văn-Vy, 66 tuổi và bà Đặng-thị-Vườn, 66
tuổi, đều chánh quán tại làng Hoàng-xá, quận Ứng-hòa,
tỉnh Hà-đông Bắc-Việt (con chính thất).

và duyên cớ mà y không thể sao lục khai sanh được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai sanh
cho tên NGUYỄN-THU-HONG chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật.
Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên :

LỤC SAO Y:

Đã trước bạ

Phan-thiết, ngày 20 tháng 8 năm 1962.

CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 3341 (1)

Nhà 16 tháng 7 năm 1968 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

~~NGUYỄN THỊ HẠNH~~

Năm một ngàn chín trăm 68 ngày 16 tháng 7 hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là **PHAN VĂN TỰ** Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-tà

PHAN THỊNH TỎ

ĐÃ TRÌNH-DIỆN:

- 1.— **NGUYỄN VĂN SỰ**
- 2.— **PHAN HỒNG THAI**
- 3.— **ĐINH VĂN ĐÌNH**

Những nhân-chứng nay đã tuyên-nệ và khai qua-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ HẠNH (mở) sinh ngày **31.12.1951** tại **Tỉnh lỵ Hải-Dương,**
Bắc-Phần, con của **Nguyễn đình Tín** và **Nguyễn tâm Hồng,**

Và duyên-cớ mà
khai-sanh được, là vì

Nguyễn đình Tín
sự giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cản phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không 15

LỤC SAO Y,

16/10

Saigon, ngày 16 tháng 7 năm 197 3

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN: 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



PHẠM-THIỆU-DŨNG

HỒ CHÍ MINH CITY, 02 OCT 1989

TO THE ODP AMERICAN EMBASSY

BOX 58 APO 96346 - 0001

SUBJECT : REQUEST FOR LOI (Letter of introduction)

IV N° 046261 OR 051286

DEAR SIR :

FOR HUMANITARIAN SPIRIT UNDER THE SPONSERSHIP OF THE ODP
I WOULD APPRECIATE FOR YOUR ASSISTANCE FOR ISSUING TO MYSELF
and MY FAMILY AN LOI (LETTER OF INTRODUCTION) ODP

THIS FORM WILL ASSIST ME TO SUBMIT MY FILE TO THE
VIETNAMESE AUTHORITY FOR OBTAINING THE EXIT PERMIT ELIGIBLE
FOR THE DEPARTURE TO THE USA.

MY HOME ADDRESS : NGUYỄN ĐÌNH LỄ, 227 LỘ 3
CHUNG CỬ NGUYỄN THIÊN THUẬT, PHƯỜNG 1, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY
SOUTH VIETNAM.

SINCERELY YOURS,


NGUYỄN ĐÌNH LỄ.

FOLLOWING ARE RELATIVES TO BE EVACUATED WITH ME TO THE USA :

FULL NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
I. ĐAM THỊ - NGÀ	14 JAN 1931 HÀ NỘI	F	WIFE	227 LỘ 3 CHUNG CỬ NGUYỄN THIÊN THUẬT, HỒ CHÍ MINH CITY.

QUESTIONNAIRES FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. FULL NAME OF EX POLITICAL PRISONER : NGUYỄN ĐÌNH LÊ
2. OTHER NAME : NONE
3. DATE AND PLACE OF BIRTH : 01-8-1929 HÀ-ĐÔNG
4. POSITION, RANK (BEFORE 4/75 : SECOND LIEUTENANT
5. MILITARY SERIAL NUMBER : POLICE FORCE - IBM PAY GRADE N° 8365 - ID CARD 00051359
6. DATE ARRESTED : 27 - JUNE 1975
7. DATE OUT OF CAMP : 04 DEC 1980
8. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX POLITICAL PRISONER :
9. PRESENT RESIDING ADDRESS : 227 LÔ T CHUNG CƯ NGUYỄN THIỆN THUẬT, PHƯỜNG 1, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY, SOUTH VIETNAM.

II. LIST FULL NAME RESIDING ADDRESS : DOB - POB OF POL. PRI IMMEDIATE AND FATHER MOTHER RELATIVES TO ACCOMPANYING EX PP TO BE CONSIDERED:

1. ĐAM THỊ NGÃ - 14 JAN 1931 - HÀ NỘI WIFE AT THE SAME ADDRESS WITH ME.

III. RELATIVES OUTSIDE V.N. -

- A. CLOSE RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRY : NGUYỄN THỊ THUẬN - 323 AVE DE LA COURONNE - 1050 - BRUXELLES - BELGIQUE. (NIECE)
- B. CLOSE RELATIVE IN USA : NGUYỄN QUANG TRUNG (NEPHEW) 880 BERGEN AVE NEW JERSEY - N.J 07306 - USA.

IV. OVERSEAS TRAINING PAID US GOV : HONG KONG - BRITISH COLONY - FROM 12 OCT 1962 to 30 NOV 1962 - TRAINING WAS UNDER THE SPONSORSHIP OF USOM (US OPERATION MISSION)

V. US AWARD AND DECORATION : NONE.

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW :

VII. COMMENTS AND REMARKS : I SENT TO THE ODP OFFICE IN BANGKOK - THAILAND.

A COMPLETE SET OF PAPERS. THIS SET INCLUDES : 1 REQUEST, 1 QUESTIONNAIRE, 1 RELEASE CERTIFICATE FROM RE-EDUCATION CAMP, MARRIAGE AND BIRTH CERTIFICATE AND 3 PHOTOS. I EARNESTLY HOPE YOU COULD HELP US OUT OF THE PRESENT SITUATION. GOD BLESS YOU.

DATE 02 OCT 1989

THE APPLICANTS,

NGUYỄN ĐÌNH LÊ

Mr. BRUCE A. BEARDLEY
Director, U.S.I.
127 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
BANGKOK 10120 -- THAILAND

SOUTH VIET-NAM
Ho-Chi-Minh City
26 JULY 1989

Subject: Request for assistance to emigrate to the United States
Enclosures: (1) Letter dated 3 Dec 84 from Church World Service,
New York, N.Y. 10115, USA
(2) My Personal Résumé - NGUYỄN ĐÌNH LÊ

Dear Sir:

I, the undersigned, NGUYỄN ĐÌNH LÊ, former Second Lieutenant of the Republic of Vietnam Police Department, am respectfully submitting you this petition for your consideration and approval.

Please find herewith attached Enclosures (1) and (2) for your convenience and appropriate action in helping my family and I to emigrate to the United States as soon as possible. All of us are relying on your great help to find a New Life on a New Land where we believe we can restart our living.

I will appreciate ever so much if you can give me a prompt reply after clarifying my dossier with its correct IV number. Enclosure (1) stated that coincidence of names and birthdates and IV numbers which caused confusion. Your attention is invited to Enclosure (2) for easy identification. My pressing need is to have a correct IV number from your Office so that I can start establishing my file officially with the Vietnamese authorities. Please advise me as what to do to complete my family papers before our departure.

On January 4th, 1985, I sent to your office a complete set of papers asking for your assistance and looking forward to your favorable consideration. This set includes: 1 request, 1 questionnaire, 1 release certificate from re-education camp, marriage and birth certificates, and 3 photos. Any advice and guidance regarding this matter with your humanitarian spirit will be greatly appreciated. I earnestly hope you could help us out of the present situation so as to enjoy a bright future. God bless you.

Dear Sir,

In awaiting your special favor, my family and I are sending you our best regards and warmest wishes. I remain

Very gratefully yours,


NGUYỄN ĐÌNH LÊ

2 enclosures:
- 1 photocopied letter
- 1 Personal Résumé

Address: 227 Lot J, Chung-cú
Nguyễn Thiên Thuật, Quận 3,
Ho-Chi-Minh City, VIET-NAM

PERSONAL RESUME

FULL NAME : NGUYỄN ĐÌNH LÊ Sex : Male
DATE AND PLACE OF BIRTH : 01-8-1929 HÀ-ĐÔNG
NATIONALITY : VIETNAMESE FAMILY STATUS : MARRIED , 1 DAUGHTER
HOME ADDRESS : 227 LỘ T CHUNG CỬ NGUYỄN THIÊN THUẬT, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY, S.VN.
OCCUPATION : FORMER SECOND LIEUTENANT
SERVED in the POLICE FORCE FROM : 15-4-1949 To 30-4-1975
PAY GRADE : IBM N° 8365 ID CARD N° 00051359
LATEST RANK : SECOND LIEUTENANT
FORMAL TRAINING : FOR HONGKONG , BRITISH COLONY
FROM 12 OCT 1962 To 30 NOV 1962
SUBJECTS TRAINED : AIRPORT CONTROL , IMMIGRATION , VIP , POLICE PATROL , CUSTOMS
REGULATION ETC... TRAINING WAS UNDER THE SPONSORSHIP OF
USOM (US OPERATIONS MISSION) .

AFTER 30 APRIL 1975 :

DETAINED IN RE-EDUCATION CAMP : 27 JUNE 1975

RELEASED FROM CAMP : 04 DEC 1980

MY RELATIVES IN THE US : NGUYỄN QUANG TRUNG (NEPHEW)

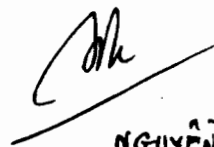
880 BERGEN AVENUE - NEW JERSEY - N.J 07306 - USA ,

FOLLOWING ARE MY DEPENDENTS TO BE EVACUATED TO THE USA .

N°	FULL NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	HOME ADDRESS.
1	ĐAM THỊ NGÃ	14 JAN 1931 HÀ NỘI	F	WIFE	227 LỘ T CHUNG CỬ NGUYỄN THIÊN THUẬT HỒ CHÍ MINH CITY

YOUR APPROVAL ON MY REQUEST WITH HUMANITY LOVE WILL BE GREATLY APPRECIATED .

VERY RESPECTFULLY YOURS ,



NGUYỄN ĐÌNH LÊ

227 LỘ T CHUNG CỬ NGUYỄN THIÊN THUẬT
PHƯỜNG 1, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY .
SOUTH VIETNAM .



NATIONAL COUNCIL OF THE CHURCHES OF CHRIST IN THE UNITED STATES OF AMERICA

Church World Service

475 RIVERSIDE DRIVE, NEW YORK, N.Y. 10115

Paul F. McCleary, Executive Director

IMMIGRATION & REFUGEE PROGRAM

December 3, 1984

Dale S. de Maan
Director

Tel. (212) 670-2164
Room 806

NGUYEN Dinh Le
227 Lot J Chung Cu Nguyen Thien Thuat
Quan 3, Thanh Pho, Ho Chi Minh City
Vietnam

Dear Mr. Nguyen,

Thank you for writing Church World Service. Unfortunately we are unable to determine your immigrant visa number because our computer lists two NGUYEN Dinh Le's with 1929 birthdates, both ODP applicants. These two immigrant visa numbers are #046261 and #051286. You should write to the ODP office asking for clarification.

Although we sympathize with your present situation, there is nothing more we at Church World Service can do for you until you have received your exit permits. We do not issue letters of introduction. These come from the ODP office. As soon as you receive your exit permits write to us that we might share this information with the ODP office.

Good luck.

Sincerely,

(Mrs.) Barbara Williams
Immigration & Refugee Program

BW:af

FROM: NGUYỄN THU HỒNG, 242/73/5 NGUYỄN THIÊN THUẬT, QUẬN 3, HỒ CHÍ MINH CITY - South Vietnam

MÂY BAY
PAR AVION



TO: MRS KHUẾ MINH THỎ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL